

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày: 17/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Việt Hà**.
2. Ông **Lương Văn Vui**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS, ngày 03/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; S năm: 1999, nơi S tại huyện DB, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CP, xã HT, huyện DB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Quàng Văn K, S năm 1962 và con bà Quàng Thị S, S năm 1961; bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị T, S năm 1998 và có 01 người con chung S năm 2017; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Họ và tên: Đinh Thị H, S năm 1977
Cư trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt có lý do).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L, S năm 1988.
Cư trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt có lý do)
2. Họ và tên: Phạm Văn H, S năm 1964.

Cư trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt có lý do)

3. Họ và tên: Nguyễn Tú S, S năm 1981

Cư trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 Quảng Văn N trên đường từ quán internet tại bản NL, xã AN, huyện MA về đến khu vực bãi cà phê thuộc tổ dân phố 2, thị trấn MA, huyện MA Quảng Văn N nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen bạc, BKS 27Y1-0235 (xe của chị Đinh Thị H, S năm 1977, cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn MA, trị giá 7.000.000đ) để tại bãi cà phê không khóa cổ xe và không ai trông coi, N đã nảy S ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi quan sát thấy không có người N đã vào dắt xe mô tô đi ra thị trấn MA, đến quán sửa xe của anh Phạm Văn H, S năm 1964, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn MA mượn tua vít để mở khóa điện xe mô tô, nhưng không mở được, N đã nhờ anh H gọi hộ thợ mở khóa là anh Nguyễn Tú S, sinh năm 1981, cư trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn MA, huyện MA đến mở khóa điện cho N. Sau khi mở được khóa N trả cho anh H 100.000đ tiền công (anh H trả cho S 80.000đ tiền công) rồi điều khiển xe mô tô đi vào khu vực bãi cà phê thuộc tổ dân phố 2, thị trấn MA đốt lửa sưởi ấm và trốn tránh sự phát hiện. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi trời đã tối, N điều khiển xe mô tô ra thị trấn MA để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi xe hết xăng, N dắt bộ theo quốc lộ 279 hướng MA – Tuần Giáo đi đến khu vực tổ dân phố 9, thị trấn MA thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Ảng phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDGTS ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã kết luận: Một xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn đen bạc, BKS 27Y1-0235, số khung 060638, số máy 060638, đưa vào sử dụng tháng 6/2010, tại thời điểm định giá tháng 12/2019 là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*).

Ngày 24/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Quảng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKS-MA ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Quảng Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quảng Văn N về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Quảng Văn N từ 08 đến 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng cho chị Đinh Thị H, S năm 1977, cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn đen bạc, BKS 27Y1-0235, số khung 060638, số máy 060638, xe cũ đã qua sử dụng (Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ, ngày 07/02/2020).

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị hại là Đinh Thị H đã nhận lại tài sản bị mất, chị Hiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện MA, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn N đã khai và công nhận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 tại khu vực tổ dân phố 2, thị trấn MA, huyện MA bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn đen bạc, BKS 27Y1-0235, số khung 060638, số máy 060638, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) của chị Đinh Thị H đem đi tiêu thụ.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 08/CT-VKS-MA ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô có giá trị là 7.000.000đ của chị Đinh Thị H, mục đích lấy trộm để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Tại Điều 173 của BLHS quy định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Quảng Văn N về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Quảng Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Hành vi phạm tội bị cáo gây ra đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho bà con nhân dân trong vùng không yên tâm làm ăn, sinh sống, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng trên địa bàn.

Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo Quảng Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo N từ nhỏ sống cùng với gia đình, học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, đến tuổi trưởng thành đi lao động tự do để kiếm sống; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là một thanh Nên, có nhận thức pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản, hơn nữa bị cáo ham chơi trò chơi điện tử, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Quảng Văn N với nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với Phạm Văn H, Nguyễn Tú S là những người đã cho bị cáo mượn tua vít và mở khóa điện xe mô tô cho bị cáo, nhưng không biết việc bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, không đề cập vấn đề xử lý.

*** Vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng cho chị Đinh Thị H, S năm 1977, cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại

JUPITER, màu sơn đen bạc, BKS 27Y1-0235, số khung 060638, số máy 060638, xe cũ đã qua sử dụng (Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ, ngày 07/02/2020).

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị hại là Đinh Thị H đã nhận lại tài sản bị mất, chị Hiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 19/12/2019).

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại là Đinh Thị H đã nhận lại tài sản bị mất, chị Hiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng cho chị Đinh Thị H, S năm 1977, cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn đen bạc, BKS 27Y1-0235, số khung 060638, số máy 060638, xe cũ đã qua sử dụng (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ, ngày 07/02/2020).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Nêu ý kiến bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Nêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện.
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phương